TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 4 - 2020
Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Đào Thị Ngâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Hồng H, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn P, xã H1, huyện H2, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: đường T1, Phường 2, thành phố T2, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 08 tháng 4 năm 2019 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H trình bày:

Chị Nguyễn Hồng H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố T2, ngày 18/9/2017. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó anh T không quan tâm, chăm sóc gì đến gia đình, chỉ lo ăn nhậu, chị khuyên ngăn thì anh đánh đập, anh chị không chung sống được với nhau nên từ năm 2018 đến nay mạnh ai nấy sống để suy nghĩ

lại nhưng cũng không khắc phục được mâu thuẫn. Nay tình cảm không còn và để ổn định cuộc sống nên chị H đề nghị giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Q – sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018 (hiện đang ở với chị H). Chị H yêu cầu giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày nên không tiến hành hòa giải được.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; 01 con chung tên Nguyễn Nhật Q – sinh ngày 23 tháng 2 năm 2018 giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không xem xét; về án phí: đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố T2, tỉnh Phú Yên. Bị đơn cư trú tại đường T1, Phường 2, thành phố T2, tỉnh Phú Yên, nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng H và anh Nguyễn Văn T, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 2 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59/2017 ngày 18 tháng 09 năm 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 8 năm 2018 đến nay giữa hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng không

khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H, anh T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: chị H, anh T có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Q – sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018 (hiện ở với chị H). Xét con chung dưới 36 tháng tuổi, chị H có nguyện vọng nuôi con là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H. Chị Nguyễn Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Nhật Q – sinh ngày 23 tháng 02 năm 2018, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001201 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T2.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Lệ Siêng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường 2, TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Công Hạnh Đào Thị Ngâm Phan Thị Lệ Siêng